

CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN LẠNH HÀ ĐÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN LẠNH HÀ ĐÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108713214

3. Ngày thành lập: 24/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 4 ngõ 180 đường Cổ Bản - Nhân Sơn, Tổ 8, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976908198

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đúc sắt, thép	2431
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn)	4312
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
7.	Xây dựng nhà để ở	4101
8.	Xây dựng nhà không để ở	4102
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ đồ ngũ kim; Bán lẻ sơn, màu, véc ni; Bán lẻ kính xây dựng; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
12.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : đại lý bán hàng hưởng hoa hồng	4610

14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết :Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
15.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
16.	Đào tạo trung cấp	8532
17.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
18.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
19.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
20.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết : Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này; Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, cửa cuốn, cửa tự động, dây dẫn chống sét, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
23.	Quảng cáo (mặt hàng Nhà nước cho phép)	7310
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Hoạt động trang trí nội thất.	7410
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
28.	Lập trình máy vi tính	6201
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
31.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết : Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730

33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết : Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649(Chính)
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
37.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
38.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
39.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43.	Phá dỡ	4311
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết : Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932

51.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt	4774
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH TÙNG	Nhà số 4 ngõ 180 đường Cổ Bản - Nhân Sơn, Tổ 8, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000,000	50,000	001084019953	
2	DƯƠNG VĂN TRAI	Thôn Đạo Sử, Thị trấn Thừa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	500.000.000,000	50,000	125163349	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084019953

Ngày cấp: 29/11/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 4 ngõ 180 đường Cổ Bản - Nhân Sơn, Tổ 8, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 4 ngõ 180 đường Cổ Bản - Nhân Sơn, Tổ 8, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội